

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/10/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	424	CNV+CLO+TD3	7:25	6+12+0	0+0+0		0+15+7	0+0+0	
2	424	BK5+TD1	9:25	10+12	0+0		0+22	0+0	

TPBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/10/2017	TO: CNV - CLO - TD3	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: DLONG - T.Hiếu - ĐANG	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐANG TIẾN TOÀN	CNV	71	1	7		70	PVD	Vietnamese
2	TRẦN MẠNH HÙNG	CNV	30-31	2	15		67	PVD	Vietnamese
3	PHẠM VĂN DUNG	CNV	73-74	2	15	30	55	PVD	Vietnamese
4	TRẦN XUÂN HÙNG	CNV	75-76	2	18		66	PVD	Vietnamese
5	LÊ VĂN THOÀ	CNV	77	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN BA THUẬN	CNV	72	1	10		68	CODIEN	Vietnamese
7	HOANG VĂN HÙNG	CLO	20	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY KHIÊM	CLO	25	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
9	MAI DAI HAI	CLO	26	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
10	LÀ VIỆT HÙNG	CLO	17	1	5	18	73	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ NGỌC HOANG	CLO	18	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN BUI QUANG	CLO	28	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VĂN LY	CLO	21	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN HỮU SƠN	CLO	19	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	22	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH THOI	CLO	23	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN KIM HÙNG	CLO	27	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TRUNG KIẾN	CLO	24	1	10		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	6	9	75	401	30	0		
2	CLO	12	12	80	844	18	15		
3	TD3	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		18	21	155	1.245	48	22		
WEIGHT KG				155	1.245	48			

GRAND TOAL: 1.448 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/10/2017	TO: BK5 - TD1	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: DLONG - T.Hiếu - ĐANG	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THÂN VĂN KIẾN	BK5	15	1	10		64	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN BA THÀNH	BK5	22-23	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM ĐÌNH DUNG	BK5	16-17	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
4	HUYNH PHƯƠNG HUNG	BK5	21	1	5		73	XAYLAP	Vietnamese
5	KIEU HAI DUONG	BK5	12	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	BK5	18-19	2	11		68	XAYLAP	Vietnamese
7	LAM QUANG QUY	BK5	14	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN TRƯỜNG GIANG	BK5	13	1	10		71	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH HÀ	BK5	24	1	11		55	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN MINH	BK5	20	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
11	KIRICHENKO K.P	TD1	24	1	4		75	KHOAN	Russian
12	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	32	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM THẾ TÂM	TD1	35-36	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG VAN MINH	TD1	27	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
15	DUONG XUAN THANG	TD1	25	1	5	50	75	KHOAN	Vietnamese
16	ĐANG VIỆT KHÔI	TD1	29	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	ĐINH XUÂN HOA	TD1	26	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	28	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	33	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	34	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN DUY HIỆN	TD1	30	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN TRONG THANG	TD1	31	1	8		51	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	10	13	120	683	0	0		
2	TD1	12	13	71	829	50	22		
TOTAL		22	26	191	1.512	50	22		
WEIGHT KG				191	1.512	50			

GRAND TOAL: 1.753 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/10/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	ĐI			VỀ			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	426	P4+P3	7:25	10+12	0+0		6+16	0+0	
2	846	P2	7:25	22	0		22	0	
3	410	VSP02+TD2	7:25	3+19	0+0		0+22	0+0	
4	424	RP2+TD2	7:25	22+0	0+0		19+3	0+0	
5	846	PPD+TD1	9:25	6+16	0+0		0+22	0+0	
6	426	TD3+C10	9:25	5+15	0+0		6+16	0+0	
7	410	RP2+P1+P4	9:25	3+8+11	0+0+0		0+10+12	0+0+0	
8	424	RC4+PVD1+P2	9:25	2+2+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
9	426	P4+AMD+H4	11:25	12+10	0+0		11+11	0+0	
10	846	JS2+P5	11:25	9+13	0+0		4+17	0+0	
11	410	CTK3+P1	11:25	3+19	0+0		0+22	0+0	
12	424	BK5+TD1+P7	11:25	5+5+12	0+0+0		4+1+17	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 1/ĐI VỀ TRONG NGÀY : P2-4NG, P4-2NG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Oct-17	TO: BK5 - TD1 - P7	AIRCRAFT: 424	ETD: 14:15
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Bằng - DLONG - ĐANG	ETA: 15:50
TIM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN TẬP	BK5	42	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN TRỊNH	BK5	36	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN MẠNH CUÔNG	BK5	37	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU NGHIỆM	BK5	35	1	5	35	58	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN HAI TRUNG	BK5	34	1	6		60	PSV	Vietnamese
6	ĐINH VĂN ĐIỀN	TD1	75	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
7	SOROKA	TD1	80	1	7		113	KHOAN	Russian
8	NGUYỄN QUANG SÙNG	TD1	76	1	4		70	ANTOAN	Vietnamese
9	LE VIET THANH	TD1	77-78	2	11		68	DVL	Vietnamese
10	PLAKHOTHIUK	TD1	79	1	3		92	VTB	Russian
11	LƯƠNG QUỐC VƯƠNG	P7					75	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐINH HOÀI NAM	P7	08	1	17		85	KH-THAC	Vietnamese
13	MAI VĂN SƠN	P7	09-10	2	9		60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN BẠC	P7	05	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN NGỌC TUÂN	P7	14	1	3	50	68	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM NGỌC SƠN	P7					77	KH-THAC	Vietnamese
17	TRỊNH VĂN PHƯỢNG	P7					75	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐOÀN ĐÌNH PHẠC	P7	06-07	2	13		75	KH-THAC	Vietnamese
19	LAM ĐĂNG GIANG	P7					77	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÀO TUÂN CHỦ	P7	11	1	5		66	PSV	Vietnamese
21	LE HUU LONG	P7	12	1	5		56	PSV	Vietnamese
22	ĐỖ LY KHANH	P7	13	1	5		83	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	5	5	27	317	35	4		
2	TD1	5	6	28	413	0	0		
3	P7	12	10	60	864	50	18		
TOTAL		22	21	115	1.594	85	22		
WEIGHT KG				115	1.594	85			

GRAND TOTAL: 1.794 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2017	TO: P4 - AMD - TGTH4	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:05
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - HIẾU	ETA: 15:45
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN CÔNG TÍNH	P4					60	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG KHAC DU	P4	95	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HUU THANH	P4					68	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM NGOC HUNG	P4	91	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUNG BAY	P4	92	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN LE TUNG	P4	89	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
7	TRINH HOAI ĐỨC	P4	93	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN PHUOC LOC	P4	98	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN VINH	P4	99	1	10		87	KH-THAC	Vietnamese
10	NG. THANH NAM	P4	94	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
11	PANKRATOV	P4	90	1	12		108	ANTOAN	Russian
12	NGUYEN THANH TRUNG	P4	96-97	2	17		78	H-DONG	Vietnamese
13	TRAN THANH QUANG	AMD	84	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN THANH CUONG	AMD	92-93	2	15		77	KH-THAC	Vietnamese
15	VU DINH HOP	AMD	94-95	2	12		79	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TINH	AMD	87-88	2	16	55	67	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐO VIET LONG	AMD	85	1	12	18	60	KH-THAC	Vietnamese
18	LE ĐAC ĐÔNG	AMD	90	1	7		55	PSV	Vietnamese
19	TRAN NGOC BINH	AMD	89	1	5		64	PSV	Vietnamese
20	VU THANH TUYEN	AMD	91	1	6		78	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN HUU LUAT	TGTH4	51	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
22	LE HUY HOANG	TGTH4	55	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	12	11	80	874	0	11		
2	AMD	8	11	80	555	73	8		
3	TGTH4	2	2	13	140	0	3		
TOTAL		22	24	173	1.569	73	22		
WEIGHT KG				173	1.569	73			

GRAND TOAL: 1.815 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2017	TO: CTK3 - P1	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:40
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TUYỀN - Toàn -	ETA: 13:20
NAU-3		Luy	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN THÀNH	CTK3	70	1	7		80	CODIEN	Vietnamese
2	ĐẶNG TUẤN ANH	CTK3	71	1	6	73	86	CODIEN	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN KHÁNH	CTK3	69	1	3		71	PSV	Vietnamese
4	DƯƠNG CÔNG LY	P1	22	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
5	LE NGOC HAI	P1	19-20	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THẾ VINH	P1	30	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM BA NGÂN	P1	17	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ XUÂN CHUÔNG	P1	23	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM ANH SƠN	P1	25	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
10	LE KIEN TRUNG	P1	24	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN THUY	P1	16	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	29	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN GIA CHUNG	P1	13	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ NAM CUÔNG	P1	14	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
15	VÔ HỒNG HAI	P1	27	1	16		62	KH-THAC	Vietnamese
16	TRƯƠNG ĐÌNH KHUÊ	P1	15	1	2		58	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	26	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
18	TÔ QUANG ANH	P1	18	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM VĂN THẮNG	P1	11-12	2	16		50	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	21	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN THAI BÌNH	P1	28	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN HỒNG LĨNH	P1	31	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	3	3	16	237	73	0		
2	P1	19	21	135	1.274	0	22		
TOTAL		22	24	151	1.511	73	22		
WEIGHT KG				151	1.511	73			

GRAND TOAL: 1.735 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Oct-17	TO: JS2 - P5	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: LHải - MMinh - NNam	ETA: 13:15
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN CỨ	JS2	58	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN CHAU NAM	JS2	60	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HỮU	JS2	59	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN VINH TRUONG	JS2	63	1	8	35	65	DVL	Vietnamese
5	TRUONG MINH KHANH	JS2	64	1	10		69	DVL	Vietnamese
6	ĐO NGOC DUYEN	JS2	61-62	2	20		75	DVL	Vietnamese
7	TRUONG DINH VINH	JS2	99	1	9		78	DVL	Vietnamese
8	UDACHIN D.V	JS2	57	1	11		74	DVL	Russian
9	NGUYEN QUOC AN	JS2	98	1	6		56	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN LY HUONG	P5	88	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VIET HUNG	P5	83	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
12	TONG XUAN SINH	P5	94	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TUAN MINH	P5	93	1	5	60	80	KH-THAC	Vietnamese
14	VÔ LUÂN	P5	91	1	3	38	63	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VĂN TOÀN	P5	90	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI TRỌNG NGHIA	P5	89	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN CAO MẠNH	P5	92	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM ĐÌNH TUÂN	P5	96	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM VĂN LỢI	P5	81-82	2	20		63	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TRUONG	P5	97-98	2	20		70	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN NHANH	P5	99	1	5		68	PSV	Vietnamese
22	LÊ XUAN TINH	P5	95	1	14		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	9	10	84	632	35	4		
2	P5 + PC	13	15	107	878	98	17 + 1		
TOTAL		22	25	191	1.510	133	21		
WEIGHT KG				191	1.510	133			

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02-Oct-17	TO: RP2 - P1 - P4	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:30
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTHAO - Toan - Luy	ETA: 14:00
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN LINH	RP2	39	1	15		80	DVL	Vietnamese
2	LUƠNG THE HIEN	RP2	36-37	2	10	10	65	NIPI	Vietnamese
3	PHẠM HỮU MINH	RP2	38	1	7		60	GETRACO	Vietnamese
4	KISELOV	P1	03	1	7		95	KH-THAC	Russian
5	NGUYỄN TRONG BINH	P1	08	1	6		68	YTE	Vietnamese
6	TSOPANOV A.V	P1	02	1	18		95	KH-THAC	Russian
7	MAKAROV O.V	P1	01	1	17		100	KH-THAC	Russian
8	NGUYỄN DUY HUNG	P1	06-07	2	17		72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	P1	04-05	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P1	09	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HOÀNG NHÂN	P1	10	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG HỒNG VIỆT	P4	87	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	P4	25	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
14	LÂM VĂN PHÚC	P4	87	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VĂN CHIẾN	P4	27	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN THANH SƠN	P4	85	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
17	LÂM XUÂN HAI	P4	86	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐINH VĂN TOÀN	P4	26	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
19	TRƯƠNG ĐÌNH MINH	P4	28	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN KIM SƠN	P4	29	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI THANH CẨM	P4	88	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN NGỌC MINH	P4	83	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

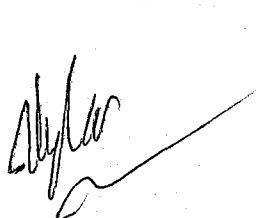
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	3	4	32	205	10	0		
2	P1	8	10	84	628	0	10		
3	P4	11	11	64	720	0	12		
TOTAL		22	25	180	1.553	10	22		
WEIGHT KG				180	1.553	10			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2017	TO: TD1 - PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: LHai - KHAI - Nam	ETA: 13:00
NAU-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN TUAN	TD1	61-62	2	17		60	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN BA THANG	TD1	63-64	2	8		70	D-HANH	Vietnamese
3	DO QUANG LUC	TD1	60	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
4	HA MINH TUAN	TD1	56	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN PHI HUNG	TD1	59	1	2		88	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN MANH HUNG	TD1	53	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TUONG TU	TD1	48	1	12		68	KHOAN	Vietnamese
8	LAI DUC LAM	TD1	49	1	4	115	70	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN NGOC THAI	TD1	50	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGO XUAN THUONG	TD1	55	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
11	DOAN VAN KHANH	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG ANH TUAN	TD1	52	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN HUNG LONG	TD1	57	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN DUNG	TD1	54	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM XUAN HIEU	TD1	58	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN BAO	TD1	51	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN PHUONG	PPD	66	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
18	CAO XUAN DUNG	PPD	68	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
19	DINH MAI THIEN	PPD	64	1	6	40	70	CODIEN	Vietnamese
20	HA QUANG HUY	PPD	67	1	8		70	CODIEN	Vietnamese
21	DOAN MINH TUAN	PPD	65	1	12		62	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYEN HUU LUAN	PPD	69	1	9		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	16	17	97	1.130	115	14		
2	PPD	6	6	43	412	40	8		
TOTAL		22	23	140	1.542	155	22		
WEIGHT KG				140	1.542	155			

GRAND TOAL: 1.837 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Oct-17	TO: TD3 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Hạnh - Linh - HIẾU	ETA: 13:15
TIM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN ĐĂNG	TD3	48	1	4	35	80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO VAN MAY	TD3	50	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
3	LE VIET CUONG	TD3	46	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI THE DUONG	TD3	49	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VAN THINH	TD3	47	1	5		61	PSV	Vietnamese
6	HOANG HONG LINH	CLO	30-31	2	15	30	70	KHOAN	Vietnamese
7	ANDRIUSHENKO O.A	CLO	45	1	3		125	KHOAN	Russian
8	NGUYEN DUY QUANG	CLO	40	1	6		90	YTE	Vietnamese
9	TO ANH TUAN	CLO	34	1	12		79	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN THANH	CLO	32	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUY HUNG	CLO	35	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
12	LE VAN TUAN	CLO	33	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN CHI NGHIEP	CLO	42	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN KHANG	CLO	46	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN PHON	CLO	43	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
16	LAM XUAN TU	CLO	38-39	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN VINH	CLO	37	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	ĐANG DUY LY	CLO	44	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
19	HOANG VAN SANG	CLO	36	1	2		54	KHOAN	Vietnamese
20	DUONG MINH VIET	CLO	41	1	7		60	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	5	5	25	327	35	6		
2	CLO	15	17	88	1.104	30	16		
TOTAL		20	22	113	1.431	65	22		
WEIGHT KG				113	1.431	65			

GRAND TOAL: 1.609 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2017	TO: RC4 - PVD1 - P2	AIRCRAFT: 424	ETD: 11:40
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Bằng - DLONG - ĐANG	ETA: 13:50
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG HỮU THUẬN	RC4	90	1	8		69	CODIEN	Vietnamese
2	TRẦN ĐÌNH ĐIỆP	RC4	91	1	6	35	75	CODIEN	Vietnamese
3	ĐÀO NGUYỄN HÙNG	PVD1	35	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TUẤN KHAI	PVD1	34	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
5	HỒ HUY QUYNH	P2					66	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRUNG HAI	P2	24	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN MINH XANH	P2	21-22	2	10		56	KH-THAC	Vietnamese
8	HÀ CHIẾN THẮNG	P2	19	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN PHONG	P2	31	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUYẾT CHIẾN	P2	30	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ CHÊ LINH	P2	32	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN THANH HIẾN	P2	23	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	P2	28	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VĂN NAM	P2	26	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG VĂN SƠN	P2	27	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ CÔNG LƯU	P2	29	1	10	74	67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	P2	25	1	1		66	CODIEN	Vietnamese
18	HOANG ĐỨC HAI	P2	20	1	10		66	CODIEN	Vietnamese
19	PHẠM HOANG LONG	P2	35	1	7		74	NIPI	Vietnamese
20	LƯƠNG THỊ HIẾN	P2	34	1	8		66	NIPI	Vietnamese
21	BUI MẠI THANH TỬ	P2	36	1	10		70	NIPI	Vietnamese
22	NGUYỄN MẠNH KHOAN	P2	33	1	5		55	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	2	2	14	144	35	0		
2	PVD1	2	2	17	144	0	0		
3	P2	18	18	115	1.210	74	22		
TOTAL		22	22	146	1.498	109	22		
WEIGHT KG				146	1.498	109			

GRAND TOAL: 1.753 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Oct-17	TO: P2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LHai - KHAI - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐẠI	P2					70	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG THẮNG	P2					70	D-HANH	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN TÌNH	P2	02	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
4	KRAMARENKO V.V	P2	04	1	3		70	KH-THAC	Russian
5	ZEMLIANOV	P2	05	1	5		70	D-HANH	Russian
6	PHAN NGỌC QUYẾT	P2	08	1	5		75	D-HANH	Vietnamese
7	QUẦN ĐỨC THẮNG	P2	15	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH VŨ	P2	17	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
9	VÕ DUY TOÀN	P2	01	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN SƠN TRƯỞNG	P2	18	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN ĐĂNG	P2	07	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
12	DƯƠNG XUÂN ĐIẾP	P2	14	1	4		45	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ NGỌC HÙNG	P2	03	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT DŨNG	P2					78	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ MẠNH THẮNG	P2	10	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH NAM	P2					50	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM HOÀNG GIANG	P2	12	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN THIÊN	P2	16	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	09	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN BA LÂM	P2	11	1	2		58	KH-THAC	Vietnamese
21	HỒ CÔNG ANH	P2	13	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN VĂN HÙNG	P2	06	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	18	86	1.466	0	22		
TOTAL		22	18	86	1.466	0	22		
WEIGHT KG				86	1.466	0			

GRAND TOAL: 1.552 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/10/2017	TO: P4 - P3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hạnh - Linh - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BONDARENKO V.A	P4				30	97	KH-THAC	Russian
2	MIRSAYAPOV R.R	P4	20	1	5		105	KH-THAC	Russian
3	MARZIEV MIKAIL	P4	15	1	15		83	KH-THAC	Russian
4	VASIANKIN	P4	19	1	7		95	KH-THAC	Russian
5	VLASOV	P4					98	KH-THAC	Russian
6	ĐỖ HỮU NAM	P4	16	1	18		71	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN SĨ TUÂN	P4	18	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN ANH ĐỨC	P4	17	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẠO MINH TUÂN	P4	21	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
10	SAGIROV	P4	22	1	10		72	KH-THAC	Russian
11	VŨ DUY KHƯƠNG	P3	34	1	7	35	65	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI VĂN THANH	P3	30	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
13	LAM TUÂN KHAI	P3				11	75	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI TUÂN ĐẠT	P3	31	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
15	LE KHAI ĐẠT	P3	35-36	2	15		91	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN DUY KHÁNH	P3	37	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	P3	33	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
18	CHÂU ĐÌNH TỰ	P3	29	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN CÔNG THANH	P3	32	1	2		56	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÌNH VĂN GIANG	P3	900	1	5		72	GETRACO	Vietnamese
21	HA KIM LINH	P3	38	1	4		50	GETRACO	Vietnamese
22	TRẦN VĂN VIỆT A	P3	39	1	4		66	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	10	8	71	830	30	6		
2	P3	12	12	62	802	46	16		
TOTAL		22	20	133	1.632	76	22		
WEIGHT KG				133	1.632	76			

GRAND TOAL: 1.841 KGS

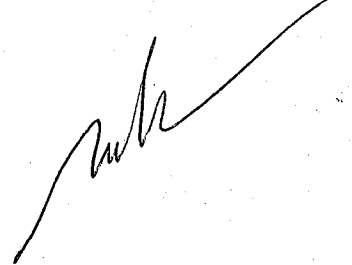
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2017	TO: VSP02 - TD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTHAO - Toan -	ETA: 09:20
VANG-1		Luy	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN DỪNG	VSP02	02,300	2	10		52	CODIEN	Vietnamese
2	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	VSP02	03	1	9	30	72	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN HONG QUYET	VSP02	04	1	10	125	65	CODIEN	Vietnamese
4	POROMARENKO A.	TD2	12	1	5		112	KHOAN	Russian
5	BUI VAN LOI	TD2	03	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG VĂN BIÊN	TD2	13	1	7		58	GETRACO	Vietnamese
7	HÀ TIẾN CHUNG	TD2	08-09	2	15		68	NHA THAU	Vietnamese
8	DATSKO PAVEL	TD2	10-11	2	18		100	KHOAN	Russian
9	CHU VĂN HUNG	TD2	05,15	2	9		68	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VĂN HAI	TD2	17	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	BUI HUU HONG	TD2					90	KHOAN	Vietnamese
12	LY ANH TUAN	TD2	06	1	5		89	KHOAN	Vietnamese
13	CAO ĐÌNH THANH	TD2					68	KHOAN	Vietnamese
14	NGO VAN BAC	TD2	04	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
15	ĐỖ VĂN HUNG	TD2	01	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN HUNG HUNG	TD2					88	KHOAN	Vietnamese
17	CAO VĂN LỢI	TD2	07	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ XUÂN TRƯỞNG	TD2	02	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
19	ĐẠU VĂN XUÂN	TD2	16	1	5		62	GETRACO	Vietnamese
20	DUƠNG VĂN PHI	TD2	18	1	7		55	GETRACO	Vietnamese
21	ĐÌNH ANH DỪNG	TD2	14	1	3		72	GETRACO	Vietnamese
22	LÊ KIM OANH	TD2	19	1	5		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	3	4	29	189	155	0		
2	TD2	19	19	109	1.419	0	22		
TOTAL		22	23	138	1.608	155	22		
WEIGHT KG				138	1.608	155			

GRAND TOAL: 1.901 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/10/2017	TO: RP2 - TD2	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:25
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Long - T.Hiếu - LỄ ĐĂNG	ETA: 09:25
TRANG-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GROMOV S.A	RP2	83	1	12	35	86	KHOAN	Russian
2	FOX C.I	RP2	73	1	5	70	136	KHOAN	Russian
3	NGUYEN THAI DUONG	RP2	85	1	9		54	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LỘC	RP2	80	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN XUAN	RP2	82	1	4		51	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN BINH	RP2	88	1	2		64	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUY LINH	RP2	92	1	7		89	KHOAN	Vietnamese
8	NGHIEM DINH TUAN	RP2	87	1	2		66	KHOAN	Vietnamese
9	VU VAN HOA	RP2	81	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM NAM HAI	RP2	91	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUY KIEN	RP2	84	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN TUAN LONG	RP2	89	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN MINH HUNG	RP2	90	1	7		56	KHOAN	Vietnamese
14	CHU VAN LUONG	RP2	93	1	3		68	D-HANH	Vietnamese
15	BAEV	RP2					84	D-HANH	Russian
16	LE NHAT TUAN	RP2	78	1	3		70	D-HANH	Vietnamese
17	PHAN ĐUC TUAN	RP2	94	1	6		76	D-HANH	Vietnamese
18	NGUYEN LE ĐANG QUANG	RP2	74-75	2	14		75	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐAO NGOC TUYEN	RP2	76-77	2	19		65	ANTOAN	Vietnamese
20	NGUYEN QUỐC ANH	RP2	79	1	7		67	ANTOAN	Vietnamese
21	NGUYEN QUANG THIẾU	RP2	95	1	7		72	ANTOAN	Vietnamese
22	ISKANDEROV	RP2	86	1	8		69	ANTOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	22	23	147	1.586	105	19		
2	TD2	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	23	147	1.586	105	22		
WEIGHT KG				147	1.586	105			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

